

# LESSON 17

**BEFORE YOU READ** Trước khi đọc: Trả lời câu hỏi sau về chính bản thân bạn

1. Do you exercise every day?
2. What kind of exercise do you do?

**READ** Đọc đoạn hội thoại. Lưu ý các câu hỏi WH ở thì hiện tại đơn đã được in đậm.

Read the following conversation. Pay special attention to the *wh*- questions in the simple present in bold.  4.13

Dorota and Halina are on a walk.

**Halina:** Look at that woman in a business suit. **Why does she have** sneakers on?

**Dorota:** That's Louisa. She walks during her lunch hour. She wears sneakers on her walks. Some Americans exercise during their lunch hour.

**Halina:** **Where does she walk** in the winter?

**Dorota:** Maybe she goes to a gym nearby. There are many gyms in the city. Or maybe she goes to a gym in her office.

**Halina:** In her office? **What do you mean?**

**Dorota:** Some office buildings have gyms for their workers. They're free.

**Halina:** That's very interesting. I see a lot of people on bicycles here, too. Look! **Who rides** a bicycle in traffic downtown?

**Dorota:** She's a bike messenger. She works on her bicycle. She rides her bike and takes mail from one office to another in the city. Bike messengers always ride fast. They get a lot of exercise every day!

**Halina:** Do all Americans exercise every day?

**Dorota:** Some Americans don't exercise at all. They have desk jobs. They sit all day. But many people try to exercise a little every day. I do, too.

**Halina:** **What kind of exercise do you do?**

**Dorota:** I walk. It's great exercise. I stay healthy this way.

**Halina:** **Where do you walk?** In a gym?

**Dorota:** No. A gym costs money. I go to a park near my house.

**Halina:** **How often do you exercise?**

**Dorota:** I try to walk five days a week. But I don't always have time.



## DID YOU KNOW?

It's good to walk quickly for thirty minutes a day. It is good for your health!

business (n) kinh doanh

have ST on (v.p) mặc

walk (n) việc đi bộ

nearby (adj) gần

building (n) tòa nhà

suit (n) bộ đồ vét

during (prep) trong suốt

exercise (v) tập thể dục

office (n) văn phòng

worker (n) người làm việc

sneakers (n) giày thể thao

lunch hour (n.p) thời gian ăn trưa

winter (n) mùa đông

mean (v) ý là

interesting (adj) thú vị

traffic (n) giao thông  
messenger (n) sứ giả  
healthy (adj) khỏe mạnh

downtown (adv) ở trung tâm thành phố  
take mail (v.p) giao thư  
desk job (n.p) công việc văn phòng

**COMPREHENSION** Based on the reading, write T for *true* or F for *false*.

Dựa vào đoạn văn trong phần READ, ghi True - Đúng và False - Sai

1. \_\_\_\_\_ Some people have a gym at work.
2. \_\_\_\_\_ Bike messengers have desk jobs.
3. \_\_\_\_\_ Dorota walks every day.

**WORDS TO KNOW** 📖 4.14

|                     |                                                                                                       |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| business suit       | A <b>suit</b> is a kind of formal clothing. For some jobs, people wear <b>business suits</b> to work. |
| sneakers            | I wear <b>sneakers</b> when I exercise. They are comfortable.                                         |
| during              | She often walks <b>during</b> her lunch hour.                                                         |
| wear                | I <b>wear</b> a t-shirt in the summer. I <b>wear</b> a jacket in the winter.                          |
| exercise (n.)       | Louisa walks for <b>exercise</b> .                                                                    |
| exercise (v.)       | Some Americans don't <b>exercise</b> a lot.                                                           |
| gym                 | I go to a <b>gym</b> . I exercise there.                                                              |
| nearby              | My office is <b>nearby</b> . It is very close.                                                        |
| messenger           | A <b>messenger</b> takes information from place to place.                                             |
| ride a bicycle/bike | I <b>ride</b> my <b>bicycle (bike)</b> to work.                                                       |
| at all              | My father has no vacation time. He doesn't travel <b>at all</b> .                                     |
| desk job            | He has a <b>desk job</b> . He works at a desk all day.                                                |
| stay healthy        | Dorota exercises a lot and eats well. She <b>stays healthy</b> that way.                              |
| cost                | The gym is expensive. It <b>costs</b> a lot of money each month.                                      |

**LISTEN**

Listen to the sentences about the conversation. Circle *True* or *False*. 📖 4.15

Nghe các câu phát biểu về đoạn văn trong phần READ, chọn True - Đúng và False - Sai

- |         |              |         |       |
|---------|--------------|---------|-------|
| 1. True | <u>False</u> | 5. True | False |
| 2. True | False        | 6. True | False |
| 3. True | False        | 7. True | False |
| 4. True | False        | 8. True | False |



## 4.9 The Simple Present—Wh- Questions

| Từ để hỏi<br>QUESTION WORD(S) | Trợ<br>động từ<br>DO | Chủ ngữ<br>SUBJECT | Động từ (nguyên mẫu)<br>VERB (BASE FORM) |               | Câu trả lời<br>ANSWER            |
|-------------------------------|----------------------|--------------------|------------------------------------------|---------------|----------------------------------|
| How much                      | do                   | I                  | owe                                      | you?          | Five dollars.                    |
| How much                      | does                 | that bike          | cost?                                    |               | It costs about \$200.            |
| How many days                 | does                 | Dorota             | exercise                                 | outside?      | Five days a week.                |
| How often                     | do                   | you                | ride                                     | your bike?    | Three times a week.              |
| Who                           | do                   | you                | see                                      | at the gym?   | All my friends.                  |
| What kind of exercise         | does                 | Marta              | do                                       | normally?     | She rides a bike.                |
| What                          | does                 | "bike"             | mean?                                    |               | It means "bicycle."              |
| Why                           | do                   | we                 | exercise?                                |               | Because we want to stay healthy. |
| Where                         | do                   | they               | work?                                    |               | Near the gym.                    |
| When                          | do                   | Simon and Marta    | walk?                                    |               | In the morning.                  |
| What                          | do                   | they               | do                                       | for exercise? | They walk.                       |

**Notes:** Lưu ý

Khi hỏi "How often", ta muốn biết 1 con số về thời gian. (tần suất)

1. When we ask *how often*, we want to know a number of times.

2. We use *because* with answers to *why* questions. Ta dùng "Because" để trả lời câu hỏi "Why".

Compare statements and *wh*- questions.

| STATEMENT                    | WH- QUESTION                                      |
|------------------------------|---------------------------------------------------|
| Marta <b>rides</b> her bike. | How often <b>does</b> Marta <b>ride</b> her bike? |
| You <b>walk</b> fast.        | Why <b>do</b> you <b>walk</b> fast?               |

**EXERCISE 15** Fill in the correct question word in each short conversation. Use *what*, *who*, *when*, *where*, *how*, *why*, *what kind(s) of*, *how many*, *how much*, or *how often*. The underlined words are the answers to the questions. Điền vào chỗ trống các từ để hỏi "What, who, when, where, how, why, what kind(s) of, how many, how much, how often". Các từ được gạch chân chính là câu trả lời cho câu hỏi đó.

1. A: How often does she ride her bike?

B: She rides her bike every day.

2. A: \_\_\_\_\_ does "healthy" mean?

B: It means "not sick."

3. A: \_\_\_\_\_ do they walk every day?

B: Because it's good exercise.

4. A: \_\_\_\_\_ hours do they walk every day?

B: They walk for one hour every day.

5. A: \_\_\_\_\_ shoes does Louisa have?  
B: She has sneakers.
6. A: \_\_\_\_\_ do good sneakers cost?  
B: They cost about \$100.
7. A: \_\_\_\_\_ do some people get to work?  
B: They ride their bicycles.
8. A: \_\_\_\_\_ does he exercise?  
B: He exercises in a gym.
9. A: \_\_\_\_\_ does Louisa exercise?  
B: She exercises during her lunch hour.
10. A: \_\_\_\_\_ do you work with?  
B: I work with Tina and Joe.

**EXERCISE 16** Write questions with the words given. Write an answer to each question.  
Use the ideas from the conversation on page 83.

Đặt câu hỏi bằng các từ gợi ý. Sau đó viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi dựa trên ý từ phần hội thoại bài READ.

1. what/Halina/ask Dorota

A: What does Halina ask Dorota about?

B: She asks Dorota about exercise in the United States.

2. what kind of exercise/Dorota/do

A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

3. where/Dorota/exercise

A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

4. when/Louisa/exercise

A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

5. how often/Dorota/exercise

A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

6. why/people/need to exercise

A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

7. what/bike messengers/do

A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

**EXERCISE 17** Complete the question in each short conversation.

Hoàn thành câu hỏi trong các đoạn hội thoại ngắn sau.

1. A: Dorota walks for exercise.

B: How often does she walk?

2. A: She wears sneakers to work.

B: Why \_\_\_\_\_

3. A: Lisa has a day off each week.

B: When \_\_\_\_\_

4. A: I have some new shoes.

B: What kind of \_\_\_\_\_

5. A: She goes to the gym in the winter.

B: How often \_\_\_\_\_

6. A: Peter sees some bikes in the street.

B: How many \_\_\_\_\_

7. A: Bike messengers ride fast.

B: Why \_\_\_\_\_

8. A: Shafia and Ali like to run.

B: Where \_\_\_\_\_